Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **BÀI 5: KĨ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Giải thích được việc bố trí thời vụ trồng rừng.
* Mô tả được kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* *Tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực tìm hiểu công nghệ:* Lựa chọn được các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu về các biện pháp kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.

**3. Phẩm chất**

* *Chăm chỉ:* HS chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hăng say tìm tòi kiến thức bên ngoài để mở rộng hiểu biết và thường xuyên xem lại kiến thức bài cũ.
* *Trách nhiệm:* Có ý thức áp dụng các biện pháp kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng vào thực tiễn*.*
* *Trung thực:* HS thật thà, ngay thẳng trong việc đánh giá và tự đánh giá; HS mạnh dạn nói lên ý tưởng, suy nghĩ của mình.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).
* Tranh ảnh, tài liệu, video liên quan đến hoạt động trồng, chăm sóc rừng ở Việt Nam và trên thế giới.
* Phiếu học tập.

**2. Đối với học sinh**

* SGK, SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản – Kết nối tri thức với cuộc sống.*
* Tìm hiểu trước thông tin phục vụ cho bài học qua SGK *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản* và internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua video và các câu hỏi gợi ý giúp HS gợi nhớ lại những kiến thức đã có về trồng và chăm sóc rừng. Bên cạnh đó kích thích HS mong muốn tìm hiểu các nội dung mới, lí thú trong bài học.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem video về cách trồng và chăm sóc rừng, sau đó thực hiện các yêu cầu của GV.

**c. Sản phẩm:** HS nêu được một số thông tin về cách trồng và chăm sóc rừng.

**d.Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS xem [video](https://www.youtube.com/watch?v=_30JfI9-E84) (1:42-5:41) về cách trồng và chăm sóc rừng.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi truyền bút: *GV bật một đoạn nhạc, ấn dừng ngẫu nhiên. Trong khi nhạc phát, HS truyền bút cho nhau. Khi nhạc dừng, bút ở trong tay HS nào thì HS ấy sẽ trả lời câu hỏi về cách trồng và chăm sóc rừng trong video.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS quan sát video, tham gia trò chơi và thực hiện yêu cầu của GV.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời:

*+ Trồng cây nhỏ và dài xen với cây lớn.*

*+ Chia thời gian khai thác với những cây có số tuổi khác nhau; chỉ giữ lại những cây tốt nhất.*

*+ Sử dụng phương pháp tỉa cây thay vì khai thác hàng loạt.*

*+ Giáo dục cho con cháu đời sau hiểu về mục đích, ý nghĩa của trồng và khai thác rừng.*

*…*

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Ngoài phương pháp trồng và chăm sóc rừng như trong video còn có phương pháp trồng và chăm sóc nào khác? Đối với rừng trồng mới, việc trồng rừng được thực hiện vào thời điểm nào trong năm? Trồng và chăm sóc rừng như thế nào cho đúng kĩ thuật? Để trả lời các câu hỏi này, chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay –* ***Bài 5: Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng****.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm sinh trưởng và phát triển của cây rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Nêu được khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

- Phân biệt được các nhóm cây sinh trưởng nhanh và sinh trưởng chậm.

- Nhận biết được một số biểu hiện phát triển của cây rừng.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, làm việc cặp đôi, khai thác thông tin mục I.1, I.2 SGKtr.23, hoàn thành phiếu học tập số 1 và trả lời các câu hỏi:

*- Để đảm bảo cây rừng có tỉ lệ sống sót cao, sinh trưởng và phát triển tốt cần tiến hành trồng cây trong điều kiện nào?*

*- Xác định thời vụ trồng rừng phù hợp với mỗi miền Bắc, Trung, Nam.*

*- Giải thích tại sao thời vụ trồng rừng ở các vùng lại khác nhau?*

*- Cây con làm giống có thể được tạo ra bằng những phương pháp nào?*

*- So sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng gieo hạt thẳng và trồng rừng bằng cây con.*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về khái niệm, một số biểu hiện sự sinh trưởng và phát triển của cây rừng; phân loại cây rừng theo tốc độ sinh trưởng; mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** | |
| ***Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thời vụ trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục I.1 trong SGK tr.26, kết hợp với kiến thức đã có để trả lời câu hỏi sau:  *+ Để đảm bảo cây rừng có tỉ lệ sống sót cao, sinh trưởng và phát triển tốt cần tiến hành trồng cây trong điều kiện nào?*  *+ Xác định thời vụ trồng rừng phù hợp với mỗi miền Bắc, Trung, Nam.*  *+ Giải thích tại sao thời vụ trồng rừng ở các vùng lại khác nhau?*  - GV mở rộng kiến thức, hướng dẫn HS sử dụng internet, sách, báo,… để tìm hiểu thời vụ trồng rừng.  **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời các câu hỏi về thời vụ trồng rừng.  - Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung đáp án (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về khái niệm và một số biểu hiện của cây rừng.  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **I. Trồng rừng**  ***1. Thời vụ trồng rừng***  ***-*** Rừng sau khi trồng phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên.  - Trồng rừng đúng thời vụ sẽ giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt.  - Ở nước ta, thời vụ trồng rừng được xác định như sau:  + Miền Bắc: Thời vụ trồng vào mùa xuân hoặc xuân hè (từ tháng 2 đến tháng 7) do thời tiết mát, đủ ấm.  + Miền Trung: Thời vụ trồng vào mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12) do thời tiết mát, đủ ấm.  + Miền Nam: Thời vụ trồng vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11) do thời tiết mát, đủ ấm.  - Tuy nhiên, cần phải xem xét kĩ điều kiện cụ thể ở từng nơi trồng rừng để lựa chọn thời vụ trồng rừng hợp lí. | |
| ***Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu kĩ thuật trồng rừng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm nghiên cứu nội dung mục I.2 trong SGK tr. 26 – 27, xem video mở rộng *(Tư liệu 1)* để hoàn thành *phiếu học tập số 1* và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Cây con làm giống có thể được tạo ra bằng những phương pháp nào?*  *+ So sánh ưu, nhược điểm của trồng rừng bằng gieo hạt thẳng và trồng rừng bằng cây con.*   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **PHÂN BIỆT CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG RỪNG**  Nhóm:…………………………………………..............................   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng** | **Trồng rừng bằng cây con** | | 1. Chuẩn bị | Đất trồng |  |  | | Giống |  |  | | 2. Kĩ thuật trồng | |  |  | | 3. Ưu, nhược điểm | |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục, tư liệu do GV cung cấp và hoàn thành *Phiếu học tập số 1*; trả lời các câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày *Phiếu học tập số 1.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bổ sung đáp án (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận về kĩ thuật trồng rừng.  - GV chuyển sang nội dung mới. | | Kết quả *phiếu học tập số 1* được đính kèm phía dưới *Nhiệm vụ 2*. |
| ***Tư liệu 1 :***  - *Video 1: Yoshino – nơi nắm giữ bí quyết trồng và khai thác rừng độc đáo của Nhật Bản:*  [*https://www.youtube.com/watch?v=\_30Jf19-E84*](https://www.youtube.com/watch?v=_30Jf19-E84)  *- Video 2: Kĩ thuật trồng cây keo:* [*https://www.youtube.com/watch?v=YteE6Bj0xnM*](https://www.youtube.com/watch?v=YteE6Bj0xnM)  **KẾT QUẢ PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **PHÂN BIỆT CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG RỪNG**  Nhóm:…………………………………………..........................................................   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | | **Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng** | **Trồng rừng bằng cây con** | | 1. Chuẩn bị | Đất trồng | Làm đất toàn diện hay cục bộ (theo hàng hoặc theo khóm). | - Đào hố theo vị trí, kích thước phù hợp với từng loại cây.  - Bón lót phân hữu cơ hoặc phân NPK với liều lượng phù hợp, sau đó lấp hố bằng đất tầng mặt. | | Giống | - Hạt giống cần có phẩm chất tốt hơn so với hạt gieo trong vườn ươm.  - Xử lí để tăng khả năng nảy mầm của hạt trước khi đem gieo. | - Cây giống khỏe mạnh, không bị sâu bệnh; đảm bảo tiêu chuẩn về tuổi, chiều cao, đường kính rễ. | | 2. Kĩ thuật trồng | | - Phương thức gieo toàn diện: gieo hạt đồng đều trên toàn bộ diện tích tích đất gieo.  - Phương thức gieo cục bộ:  + Gieo theo hàng.  + Gieo theo khóm (mỗi hố gieo từ 3 đến 5 hạt). | - Trồng cây con rễ trần: tạo lỗ trong hố trồng - đặt cây vào → nén đất và vun gốc. lấp đất  - Trồng cây con có bầu: tạo lỗ trong hỗ trồng → rạch và xé vỏ bầu → đặt bầu cây vào, lấp đất, nén đất lần 1 lấp đất và nén đất lần 2 rồi vun gốc. | | 3. Ưu, nhược điểm | | *- Ưu điểm:*  + Có thể áp dụng trên các vùng đất rộng lớn.  + Bộ rễ cây phát triển tự nhiên.  *- Nhược điểm:*  + Tốn công chăm sóc, tốn hạt giống.  + Cây con mọc lên từ hạt dễ bị côn trùng tấn công. | *- Ưu điểm:*  + Cây con có sức đề kháng tốt nên tỉ lệ sống sót cao; tiết kiệm hạt giống.  + Giảm công chăm sóc.  *- Nhược điểm:*  + Quá trình sản xuất cây con phức tạp, chi phí cao, giá thành vận chuyển cây con cao  + Hệ rễ của cây con dễ bị tổn thương trong quá trình ươm và vận chuyển. | | | | |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về chăm sóc rừng**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:

**-** Mô tả được các hoạt động chăm sóc rừng.

- Nêu được mục đích, ý nghĩa của từng hoạt động đó.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.28 – 29, hoạt động nhóm hoàn thành *Phiếu học tập số 2* về kĩ thuật chăm sóc rừng.

**c. Sản phẩm:** *Phiếu học tập* về kĩ thuật chăm sóc rừng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS*** | ***DỰ KIẾN SẢN PHẨM*** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS nghiên cứu mục II trong SGK tr.28 – 29, hoạt động nhóm hoàn thành *Phiếu học tập số 2* về kĩ thuật chăm sóc rừng.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TÌM HIỂU KĨ THUẬT CHĂM SÓC RỪNG**  Nhóm:………………………………………….........................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Kĩ thuật** | **Mục đích, ý nghĩa** | | 1. Làm cỏ, vun xới |  |  | | 2. Bón phân thúc |  |  | | 3. Tưới nước |  |  | | 4. Tỉa cành, tỉa thưa |  |  | | 5. Trồng dặm |  |  | |   **Bước 2: HS tiếp nhận nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS khai thác thông tin trong mục và tư liệu do GV cung cấp để hoàn thành Phiếu học tập số 2.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày mỗi kĩ thuật chăm sóc rừng:  *+ Nhóm 1: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của làm cỏ, vun xới.*  *+ Nhóm 2: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của bón phân thúc và tưới nước.*  *+ Nhóm 3: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của tỉa cành, tỉa thưa.*  *+ Nhóm 4: Tìm hiểu kĩ thuật, mục đích, ý nghĩa của trồng dặm*  - Các nhóm HS còn lại quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận về các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây rừng:  ***Chăm sóc rừng giúp tăng tỉ lệ sống, rừng trồng sinh trưởng và phát triển tốt, sớm ổn định và cho sản phẩm.***  - GV chuyển sang nhiệm vụ mới. | **II. Các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng**  ***1. Làm cỏ, vun xới***  ***2. Bón phân thúc***  ***3. Tưới nước***  ***4. Tỉa cành, tỉa thưa***  ***5. Trồng dặm***  Phiếu học tập số 2 đính kèm phía dưới *Hoạt động 2.* |
| **ĐÁP ÁN PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TÌM HIỂU KĨ THUẬT CHĂM SÓC RỪNG**  Nhóm:………………………………………….........................   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hoạt động** | **Kĩ thuật** | **Mục đích, ý nghĩa** | | 1. Làm cỏ, vun xới | - Định kì khoảng 3 năm liên tục sau khi trồng; số lần tuỳ thuộc tình hình cụ thể.  - Thời điểm: trước thời kì cỏ dại sinh  trưởng mạnh nhất hoặc trước khi bón phân thúc.  - Làm toàn diện với địa hình bằng phẳng hoặc cục bộ ở nơi địa hình đất dốc. | - Làm đất tơi xốp, tăng khả năng thấm nước.  - Hạn chế cạnh tranh dinh dưỡng của cỏ dại với cây trồng.  - Phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu bệnh hại. | | 2. Bón phân thúc | Loại phân, liều lượng, thời gian và phương pháp bón tuỳ thuộc điều kiện lập địa, loài cây và giai đoạn sinh trưởng. | - Nâng cao độ phì của đất và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  Nâng cao sản lượng và chất lượng lâm sản. | | 3. Tưới nước | Lượng nước, số lần tưới căn cứ vào đặc điểm hệ rễ; loại cây, giai đoạn tuổi, điều kiện lập địa. | - Nâng cao tỉ lệ sống và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây rừng. | | 4. Tỉa cành, tỉa thưa | *\* Tỉa cành:*  Dùng kéo, dao sắc, cưa,... cắt bỏ các cành phía dưới 1/3 chiều dài tán cây.  - Tỉa vào đầu mùa khô, ngày thời tiết khô ráo; thường kết hợp với làm cỏ, phát dọn dây leo và vun xới.  *\* Tỉa thưa*  Nếu gieo hạt thẳng hoặc trồng một hố nhiều cây thì khi cây rừng ổn định, tiến | hành tỉa bớt, mỗi hố để lại một cây. | *\* Tỉa cành:*  - Nâng cao hiệu quả quá trình trao đổi chất  cây sinh trưởng nhanh.  - Giảm khuyết tật, nâng cao chất lượng gỗ.  *\* Tỉa thưa:*  Nhằm đảm bảo mật độ. | | 5. Trồng dặm | - Sau khi trồng khoảng 20 đến 30 ngày:  + Nếu tỉ lệ sống dưới 85% thì trồng dặm.  + Nếu tỉ lệ sống trên 85% thì chỉ trồng dặm ở những nơi cây chết tập trung.  - Sau một năm, nếu tỉ lệ sống chưa đạt 85% thì trồng dặm bằng cây con của năm trước. | - Nhằm đảm bảo mật độ | | | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

**b. Nội dung:**

**-** GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập 1,2 phần Luyện tập SGK tr.29.

**c. Sản phẩm:** Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Nhiệm vụ 1. Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………..**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THUỶ SẢN 12**  **– KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 5 : KĨ THUẬT TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG**  Rừng Việt Nam  **PHẦN I : Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**  *Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:*  **Câu 1:** Trong trồng rừng bằng gieo hạt thẳng, hạt giống cần được chuẩn bị như thế nào?  A. Hạt giống cần có phẩm chất tốt và được xử lí trước khi gieo trồng.  B. Hạt giống càng lớn càng tốt.  C. Hạt giống càng khô càng tốt.  D. Hạt giống cần được tách làm đôi rồi ngâm nước 3 ngày trước khi gieo.  **Câu 2:** Tỉa cành có vai trò như thế nào trong chăm sóc cây rừng?  A. Nâng cao tỉ lệ sống và khả năng sinh trưởng và phát triển của cây rừng.  B. Đảm bảo mật độ rừng trồng.  C. Nâng cao quá trình trao đổi chất, cây sinh trưởng nhanh, giảm khuyết tật, nâng cao chất lượng gỗ.  D. Giúp nâng cao độ phì nhiêu của đất và khả năng sinh trưởng, phát triển của cây, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm thu hoạch.  **Câu 3:** Thời vụ trồng rừng thường là mùa xuân hè hoặc mùa mưa vì  A. thời tiết mát, đủ ẩm.  B. Ít nắng.  C. Đất nhiều mùn hơn.  D. Vi sinh vật có lợi phát triển.  **Câu 4:** Cho các đặc điểm sau sau:   1. Cây con có sức đề kháng tốt, tỉ lệ sống cao. 2. Tiết kiệm hạt giống 3. Thích hợp trồng trên các vùng đất rộng lớn. 4. Giảm số lần và thời gian chăm sóc. 5. Bộ rễ phát triển tự nhiên.   Số đặc điểm là ưu điểm của trồng rừng bằng cây con là:  A. 1.  B. 2.  C. 3.  D. 4.  **Câu 5:** Sau khi kiểm tra tỉ lệ sống của một khu rừng mới trồng được 20 - 30 ngày, người ta thấy rằng tỉ lệ sống sót là 75%. Lúc này ta nên nhanh chóng  A. tỉa thưa để đảm bảo mật độ rừng.  B. trồng dặm với kĩ thuật như trồng chính.  C. tưới nước để cây phát triển nhanh hơn.  D. bón thúc để cây phát triển bộ rễ.  **PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai**  *Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai*  **Câu 1:** Nhà nước giao đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên cho chủ rừng A để quản lí, bảo vệ và phát triển rừng. Dưới đây là những nhận định về nhiệm vụ bảo vệ rừng của chủ rừng A:  A. Có trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy rừng.  B. Tăng sản lượng gỗ khai thác hằng năm.  C. Trồng thêm cây nông nghiệp dưới tán rừng.  D. Có trách nhiệm theo dõi diễn biến rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng, hệ sinh thái rừng. |

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

*Phần 1 :*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **A** | **C** | **B** |

*Phần 2 :*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | **Đ** | **S** | **S** | **Đ** |

- GV chuyển sang nội dung mới.

***Nhiệm vụ 2. Trả lời câu hỏi bài tập 1,2 - phần Luyện tập SGK tr.29.***

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi và trả lời các câu hỏi:

*+ Nêu các thời vụ trồng rừng chính ở nước ta. Giải thích vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau.*

*+ Mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng hạt và bằng cây con. Nêu ưu, nhược điểm của từng phương pháp.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet và trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày câu 1,2.

- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét, đánh giá và kết luận:

***\* Các thời vụ trồng rừng chính ở nước ta. Giải thích vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau.***

*+ Thời gian trồng rừng:*

* *Miền Bắc: mùa xuân hoặc mùa xuân hè (tháng 2 – tháng 7)*
* *Miền Trung: mùa mưa (tháng 9 – tháng 12)*
* *Miền Nam: mùa mưa (tháng 5 – tháng 11)*

*+ Thời vụ trồng có sự khác nhau do điều kiện khí hậu tự nhiên có sự khác nhau rõ rệt:*

* *Miền bắc: Mùa xuân có mưa phùn, ẩm ướt, thích hợp cho cây con bén rễ, phát triển. Mùa xuân hè, trời mát mẻ, ít mưa, ít sâu bệnh, cây dễ thích nghi và phát triển tốt.*
* *Miền trung: Mùa mưa có lượng mưa lớn, giúp cây con sinh trưởng mạnh mẽ. Ẩm độ cao, ít nắng nóng, hạn chế bốc hơi nước, cây dễ sống.*
* *Miền nam: Mùa mưa, lượng mưa dồi dào, thích hợp cho nhiều loại cây rừng phát triển.*

***\* Mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng hạt và bằng cây con. Nêu ưu, nhược điểm của từng phương pháp.***

*a. Trồng rừng bằng hạt:*

*+ Kỹ thuật:*

* *Chọn hạt giống: Chọn hạt giống có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của khu vực trồng.*
* *Làm đất: Xử lý đất tơi xốp, dọn dẹp cỏ dại, cành cây, tạo hố trồng.*
* *Gieo hạt: Gieo hạt trực tiếp vào hố đã chuẩn bị, lấp đất nhẹ nhàng và tưới nước giữ ẩm.*
* *Chăm sóc: Tưới nước thường xuyên, theo dõi sự phát triển của cây con, bón phân, vun xới, phòng trừ sâu bệnh.*

*+ Ưu điểm:*

* *Chi phí thấp hơn so với trồng bằng cây con.*
* *Tỷ lệ cây sống cao do cây con thích nghi tốt với điều kiện môi trường.*
* *Có thể áp dụng cho những khu vực có địa hình phức tạp, khó vận chuyển cây con.*

*- Nhược điểm:*

* *Thời gian sinh trưởng của cây dài hơn so với trồng bằng cây con.*
* *Tỷ lệ cây chết cao hơn trong giai đoạn đầu do cây con yếu ớt.*
* *Khó kiểm soát chất lượng cây con do gieo hạt trực tiếp.*

*b. Trồng rừng bằng cây con:*

*+ Kỹ thuật:*

* *Chọn cây con: Chọn cây con có bầu đất nguyên vẹn, rễ cây phát triển tốt, không sâu bệnh.*
* *Làm đất: Xử lý đất tơi xốp, dọn dẹp cỏ dại, cành cây, tạo hố trồng.*
* *Trồng cây: Đặt cây con vào hố đã chuẩn bị, lấp đất nhẹ nhàng và tưới nước giữ ẩm.*
* *Chăm sóc: Tưới nước thường xuyên, theo dõi sự phát triển của cây con, bón phân, vun xới, phòng trừ sâu bệnh.*

*+ Ưu điểm:*

* *Thời gian sinh trưởng của cây ngắn hơn so với trồng bằng hạt.*
* *Tỷ lệ cây sống cao do cây con đã phát triển khỏe mạnh.*
* *Dễ dàng kiểm soát chất lượng cây con.*

*+ Nhược điểm:*

* *Chi phí cao hơn so với trồng bằng hạt.*
* *Khó vận chuyển cây con đến những khu vực có địa hình phức tạp.*

*.*- GV chuyển sang nội dung mới.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *kĩ thuật trồng và chăm sóc rừng.*

- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK tr.29.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời bài tập phần Vận dụng SGK tr.29.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: *Quan sát một số loài cây rừng phổ biến, đề xuất biện pháp kĩ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, phát triển của chúng.*

**Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học:

*+ Các thời vụ trồng rừng; kĩ thuật trồng rừng chính ở nước ta.*

*+ Các hoạt động chăm sóc rừng và mục đích, ý nghĩa của từng hoạt động.*

- Hoàn thành bài tập 1 phần Luyện tập, phần Vận dụng SGK tr.29.

- Làm bài tập Bài 5 – SBT *Công nghệ Lâm nghiệp – Thủy sản 12.*

- Chuẩn bị bài - *Ôn tập chương II*.

***Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com***

[***https://www.vnteach.com***](https://www.vnteach.com)

***Hướng dẫn tìm và tải các tài liệu ở đây***

[***https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6***](https://forms.gle/LzVNwfMpYB9qH4JU6)